

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Bắc và bà Hà Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Đức H, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang ở Đài Loan (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 23/11/2023, anh và chị T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 277/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ,

tỉnh Thái Nguyên. Theo đó về con chung, chị T và anh H thống nhất thảo thuận giao cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (từ đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T và bố mẹ đẻ của chị T chỉ đồng ý cho tôi lên thăm con chung, nhưng không cho anh đón cháu Đ về nhà anh và bố mẹ đẻ của anh chơi, kể cả dịp lễ Tết, dù anh đã hỏi ý kiến chị T trước nhưng không được đồng ý. Hiện nay chị T đang đi xuất khẩu lao động tại tỉnh Đài Bắc, Đài Loan và giao con chung là cháu Ngô Linh Đ cho bố mẹ đẻ của chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh đang làm việc tại công ty S tại Thái Nguyên, anh vẫn đi làm về nhà hàng ngày, thu nhập hàng tháng khoảng từ 13 triệu đến 14 triệu đồng. Anh đang sống cùng với bố đẻ, có nhà cửa ổn định, anh trực tiếp nuôi cháu Đ sẽ đảm bảo hơn chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại biên bản làm việc ngày 21/3/2025 tại xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án tiến hành làm việc với ông Hoàng Văn T1, là bố đẻ của chị Hoàng Thị T, dưới sự chứng kiến của trưởng xóm, đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho ông T1. Ông T1 xác định: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998, là con đẻ của ông, hiện nay đang làm việc tại Đài Loan. Hàng ngày, chị T vẫn thường xuyên liên hệ qua điện thoại với ông để trao đổi thông tin, tuy nhiên ông không biết địa chỉ của chị T ở Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 là con chung của chị T và anh Ngô Đức H đang ở cùng với ông bà, là bố mẹ đẻ của chị T. Chị T hàng tháng vẫn gửi tiền về để nuôi cháu Đ.

Tại biên bản làm việc ngày 10/4/2025, tại xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, thông qua trưởng xóm M đã mời ông Hoàng Văn T1 và bà H1 là bố mẹ đẻ của chị T để làm việc, tuy nhiên ông T1 và bà H1 không hợp tác.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn T1 trình bày: Chị T là con đẻ của ông đã từng kết hôn với anh H và đã ly hôn. Tháng 9/2024 chị T đi Đài Loan để làm việc có gửi con là cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 cho ông nuôi dưỡng, chị T vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình qua mạng xã hội và gửi tiền cho ông để nuôi dưỡng cháu Ngô Linh Đ. Kể từ khi Tòa án giao thông báo thụ lý về việc anh H xin thay đổi người nuôi con, ông đã thông báo cho chị T (con ông) biết, chị T không đồng ý với yêu cầu của anh H, chị T vẫn có nguyện vọng được nuôi con Ngô Linh Đ. Về địa chỉ của chị T tại Đài Loan đến nay ông vẫn không được biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Đức H, cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh H không yêu cầu. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Đức H là nguyên đơn đang cư trú tại Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Chị Hoàng Thị T trước khi đi Đài Loan có nơi thường trú tại Xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Theo công văn số 5152/PQLNXC(Đ1) ngày 11/12/2024 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định chị Hoàng Thị T đã xuất cảnh ngày 23/9/2024 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Anh Ngô Đức H nộp đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo trực tiếp tại Tòa án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của anh H gửi cho Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T đã được triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Anh Ngô Đức H và chị Hoàng Thị T trước đây là vợ chồng, anh chị có 01 con chung là Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 277/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã công nhận thỏa thuận “*chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 cho đến khi con chung trưởng thành (từ đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Ngô Đức H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp*

nuôi con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.”

Theo đó chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đến 23/9/2024, chị T đã xuất cảnh qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Hiện con chung của anh H và chị T là cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 đang ở cùng ông Hoàng Văn T1 (là bố đẻ chị T) và được ông Hoàng Văn T1 nuôi dưỡng. Do anh H đang làm việc tại Thái Nguyên, để ổn định cuộc sống và điều kiện sinh hoạt của con, anh H có đơn yêu cầu xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam là cần thiết.

[3.]. Tại mục 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình *Giải quyết việc nuôi con khi ly hôn quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định:*

“...1. Khi xem xét “quyền lợi về mọi mặt của con” quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây: a) Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; b) Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; c) Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; d) Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; đ) Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; e) Nguyên vọng của con được ở cùng với anh, chị, em (nếu có) để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con; g) Nguyên vọng của con được sống chung với cha hoặc mẹ...”

[4.]. Theo quy định pháp luật con chung phải do cha, mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện chị T đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con, mà để con lại cho bố mẹ đẻ của chị T chăm sóc. Còn anh H đang làm việc tại công ty S tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên với mức lương trung bình hàng tháng khoảng 13 đến 14 triệu đồng nên đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[5.]. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“...2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:...b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”*. Trong trường hợp này, điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T không được đảm bảo, đặc biệt là vì lý do chị T hiện đang làm việc tại Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được. Anh H có nguyện vọng được thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung giữa anh và chị T2.

Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ toàn diện cả về thể chất và tinh thần cho con chung của anh H và chị T, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của anh H, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải chuyển quyền nuôi con Ngô Linh Đ từ chị T sang cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung.

[6.]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Vì lợi ích của con, trong quá trình nuôi dưỡng, nếu thấy cần thiết, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện quyền xin thay đổi người nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[7.]. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận. Do đó, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8.]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn T1 là bố đẻ của chị T đã cam kết chụp gửi thông báo thụ lý vụ án cho chị Hoàng Thị T. Ông T1 và chị T biết việc anh H có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị T không có phản hồi cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến của chị T liên quan đến việc anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021.

[9.]. Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[10.]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; 37 ; khoản 2 Điều 38; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Đức H đối với chị Hoàng Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Chuyển quyền nuôi con chung là Ngô Linh Đ, sinh ngày 16/3/2021 từ chị Hoàng Thị T sang cho anh Ngô Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Hoàng Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho anh H không yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Ngô Đức H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000238 ngày 07/01/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Đức H và ông Hoàng Văn T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Giang